

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## HỢP ĐỒNG

**CUNG CẤP DỊCH VỤ SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ**  
SỐ: \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_

- Căn cứ vào Luật Thương mại năm 2005 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_, tại \_\_\_\_\_,  
chúng tôi gồm:

**BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ: CÔNG TY .....**

Địa chỉ : .....

Đại diện : .....

Mã số thuế : .....

Tài khoản : .....

Số điện thoại : .....

(Sau đây gọi tắt là Bên A)

**BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ: CÔNG TY .....**

Địa chỉ : .....

Đại diện : .....

Mã số thuế : .....

Tài khoản : .....

Số điện thoại : .....

(Sau đây gọi tắt là Bên B)

Hai bên đã thoả thuận và nhất trí ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt thiết bị với các điều khoản sau:

### **ĐIỀU 1. NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

Bên A có nhu cầu và Bên B khả năng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, thay thế, lắp đặt các thiết bị<sup>1</sup> .....

### **ĐIỀU 2. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM LÀM VIỆC, MÔ TẢ CÔNG VIỆC**

<sup>1</sup> Liệt kê các máy móc thiết bị và công việc cần làm.

## **2.1. Thời gian làm việc<sup>2</sup>**

- Kể từ khi Hợp đồng này được ký kết, Bên B sẽ tiến hành cử nhân viên, chuyên gia tới địa điểm làm việc được quy định tại điểm 2.2 của Hợp đồng này để thực hiện công việc. Thời gian Dự kiến để thực hiện xong các công việc được quy định tại Điều 1 là ..... tháng kể từ ngày Bên A bàn giao địa điểm bảo dưỡng, bảo trì cho Bên B.

## **2.2. Địa điểm làm việc**

Công trình:<sup>3</sup> .....

Địa chỉ: .....

## **2.3. Mô tả công việc<sup>4</sup>**

.....

# **ĐIỀU 3. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, PHƯƠNG THỨC, TRÌNH TỰ THANH TOÁN.**

## **3.1. Giá trị Hợp đồng**

3.1.1. Đối với nội dung công việc bảo trì, bảo dưỡng khách sạn, giá trị Hợp đồng được tính theo đơn giá như sau<sup>5</sup>:

STT	Dịch vụ	Số lượng	Đơn giá

Trường hợp phát sinh các dịch vụ chưa thỏa thuận đơn giá thì giá trị phần dịch vụ phát sinh sẽ được do hai bên thương thảo và căn cứ tại thời điểm phát sinh công việc.

3.1.2. Đối với nội dung công việc liên quan đến việc thay thế, lắp đặt lại thiết bị thì giá trị toàn bộ vật tư, thiết bị thay thế phát sinh sẽ được thỏa thuận giữa Hai bên trước khi lắp đặt.

3.1.3. Giá trị Hợp đồng chưa bao gồm VAT.

## **3.2. Thanh toán hợp đồng**

### **3.2.1. Tạm ứng hợp đồng**

Bên A tạm ứng cho Bên B số tiền là ..... đồng (.....đồng chẵn) tương ứng..... % giá trị Hợp đồng ngay sau khi ký bản hợp đồng này.

### **3.2.2. Thanh quyết toán công trình**

- Thanh toán: Sau khi Bên B hoàn thành khối lượng công việc đối với hạng mục<sup>6</sup> ..... thì Bên B tiến hành gửi cho Bên A hồ sơ thanh toán gồm:

+ Biên bản đối chiếu công nợ và xác nhận chất lượng dịch vụ theo đúng hợp đồng.

<sup>2</sup> Nêu quy định thêm về gia hạn thời hạn làm.

<sup>3</sup> Loại công trình, tên công trình.

<sup>4</sup> Quy định chi tiết về công việc của các bên cần làm.

<sup>5</sup> Liệt kê từng công việc cụ thể và ghi rõ số tiền, đồng tiền sử dụng.

<sup>6</sup> Có nhiều hạng mục thì nêu ra nhiều hạng mục.

+ Đề nghị thanh toán.

+ Hóa đơn VAT.

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B số tiền là ..... đồng (.....đồng chẵn) chậm nhất sau 07 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ thanh toán của Bên B.

- Thanh quyết toán công trình: Sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc đối với việc bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thì Bên A phải thanh toán toàn bộ giá trị quyết toán (sau khi đối trừ tiền tạm ứng) cho Bên B.

- Đối với việc lắp đặt, thay thế thiết bị thì Bên A thanh toán cho Bên B giá trị của hàng hóa khi Bên B đưa hàng tới Địa điểm làm việc để tiến hành công việc.

**3.3. Phương thức thanh toán:** Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

## **ĐIỀU 4. ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO CÔNG TRÌNH**

### **4.1. Điều kiện nghiệm thu**

- Bên A chỉ nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành.

- Công trình chỉ được nghiệm thu đưa vào sử dụng khi đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn như các bên đã thỏa thuận.

### **4.2. Điều kiện để bàn giao công trình đưa vào sử dụng**

- Đảm bảo an toàn trong vận hành, khai thác khi đưa công trình vào sử dụng.

- Việc nghiệm thu, bàn giao công trình phải được sự xác nhận của hai bên theo quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 5. BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH**

5.1. Bên A có trách nhiệm thực hiện bảo hành công trình sau khi bàn giao cho Bên A.

Nội dung bảo hành công trình bao gồm: khắc phục, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng, khiếm khuyết hoặc khi công trình vận hành, sử dụng không bình thường do lỗi của Bên B gây ra.

5.2. Thời hạn bảo hành công trình là ..... tháng, được tính từ ngày Bên B bàn giao công trình đưa vào sử dụng cho Bên A.

Đối với các thiết bị, máy móc mà Bên B lắp đặt cho Bên A thì thời gian bảo hành theo đúng với thời hạn bảo hành của nhà sản xuất.

## **ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

### **6.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A<sup>7</sup>**

.....

### **6.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B<sup>8</sup>**

<sup>7</sup> Quy định chi tiết quyền và nghĩa vụ như: Cung cấp sơ đồ công trình, hỗ trợ bên B trong khả năng,....., giám sát và yêu cầu tiến độ.

## **ĐIỀU 7. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG**

Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài khả năng kiểm soát của hai bên như động đất, bão lũ, lụt, lốc, hỏa hoạn, chiến tranh, bạo động, hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp đồng hoặc phạt vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên, bên bị ảnh hưởng của bất khả kháng phải có nghĩa vụ:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do bất khả kháng gây ra.

- Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng và bên kia bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ của mình, và được hai bên cùng nhau xác nhận bằng văn bản hoặc hai bên thỏa thuận tạm dừng hay hủy bỏ hợp đồng. Khi đó quyền lợi của các bên sẽ được giải quyết: Bên A thanh toán giá trị Hợp đồng còn lại (nếu có) tương ứng với công việc Bên B đã thực hiện, Bên B được quyền sở hữu, di chuyển các thiết bị, hàng hóa Bên A chưa thanh toán đủ.

## **ĐIỀU 8. TẠM DỪNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

### **8.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng<sup>9</sup>**

### **8.2. Chấm dứt hợp đồng<sup>10</sup>**

## **ĐIỀU 9. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

### **9.1. Phạt vi phạm đối với Bên A**

- Nếu Bên A vi phạm điều khoản thanh toán thì Bên A sẽ chịu phạt 1% (một phần trăm) của tổng số tiền phải thanh toán cho Bên B trên một ngày chậm thanh toán.

<sup>8</sup> Yêu cầu thanh toán, nghĩa vụ hoàn thành hạng mục theo thỏa thuận.....

<sup>9</sup> Quy định như: bất khả kháng,..... thời hạn chấm dứt, quy định về thông báo làm trở lại, tiếp tục thực hiện hợp đồng,.....

<sup>10</sup> Các quy định về chấm dứt hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật, bồi thường nếu có thiệt hại xảy ra.

- Nếu sau 02 ngày tính từ ngày Bên B thông báo mời nghiệm thu công trình mà Bên A không cử người đại diện đến tiến hành nghiệm thu thì Bên A chịu phạt 1% (một phần trăm) của tổng số tiền phải thanh toán cho Bên B trên một ngày chậm nghiệm thu.

- Trường hợp Bên A không đảm bảo giao đủ mặt bằng, địa điểm để Bên B thi công với thời gian kéo dài liên tục từ 03 ngày trở lên, Bên A phải có trách nhiệm hỗ trợ tiền công nhật cho công nhân của Bên B tương ứng với số ngày chậm giao mặt bằng.

- Trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng hoặc Hợp đồng không được thực hiện mà do không phải do lỗi của Bên B thì Bên A phải bồi thường cho Bên B 08% giá trị Hợp đồng bị vi phạm và bồi thường các thiệt hại liên quan đến việc chấm dứt Hợp đồng.

## **9.2. Phạt vi phạm đối với Bên B**

- Nếu Bên B vi phạm do thực hiện công việc không đạt hiệu quả như cam kết (ngoại trừ ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng, do lỗi của Bên A) thì Bên B phải làm lại theo đúng nội dung đã thỏa thuận. Nếu Bên B khắc phục quá 03 lần mà không đạt yêu cầu sẽ phải chịu phạt 1% (một phần trăm) giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng vi phạm.

- Nếu Bên B không đảm bảo tiến độ mà hai bên thống nhất (ngoại trừ trường hợp tiến độ bị ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng, tạm dừng Hợp đồng hoặc các sự kiện khác phát sinh do lỗi của Bên A) gây ảnh hưởng đến Bên A khi đã có văn bản nhắc nhở của Bên A nhưng vẫn chậm trễ thì Bên A có quyền phạt Bên B số tiền tương ứng 1% (một phần trăm) giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng vi phạm.

- Trường hợp Bên B chấm dứt Hợp đồng hoặc Hợp đồng không được thực hiện mà do không phải do lỗi của Bên A thì Bên B phải bồi thường cho Bên A 08% giá trị Hợp đồng bị vi phạm và bồi thường các thiệt hại liên quan đến việc chấm dứt Hợp đồng.

## **ĐIỀU 10. THÔNG BÁO<sup>11</sup>**

## **ĐIỀU 11. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Mọi tranh chấp liên quan và/hoặc phát sinh từ Hợp Đồng này sẽ được bàn bạc giải quyết trên tinh thần thương lượng, hòa giải giữa Các Bên. Trong trường hợp không thể giải quyết thông qua thương lượng hòa giải, mỗi Bên có thể đưa tranh chấp ra để giải quyết tại<sup>12</sup> .....

Luật áp dụng cho hợp đồng này là... (chỉ áp dụng đối với tranh chấp có yếu tố nước ngoài và trong trường hợp các bên không thỏa thuận về luật áp dụng trong một điều khoản khác).

<sup>11</sup> Các trường hợp phải thông báo cho bên còn lại, hình thức và thời hạn thông báo.

<sup>12</sup> Lựa chọn phương án giải quyết tranh chấp như Trọng tài hoặc Tòa án nếu không thể thương lượng.

## **ĐIỀU 12. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

12.1. Hợp đồng này được giải thích và hiểu theo pháp luật Việt Nam.

12.2. Các bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các điều khoản của Hợp đồng. Các điều khoản, nội dung công việc cam kết trong Hợp đồng khi cần có thể được sửa đổi, bổ sung, lập phụ lục thỏa thuận Hợp đồng giữa Hai bên. Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung hoặc lập Phụ lục Hợp đồng phải được lập thành văn bản, có chữ ký của Hai bên và là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng.

12.3 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày Hai Bên ký kết. Hợp đồng này là toàn bộ thỏa thuận giữa các bên và thay thế bất kỳ thỏa thuận, cam kết, sắp xếp, thông đạt hoặc diễn đạt ý định nào mà có liên quan đến nội dung Hợp đồng này. Hợp đồng này được xem là kết thúc khi có Biên bản thanh lý Hợp đồng được đại diện hợp pháp của 02 Bên ký kết.

12.4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau; mỗi Bên giữ 02 (hai) bản.

12.5. Hợp đồng này được ký bởi đại diện có thẩm quyền của các Bên vào ngày được nêu ở phần đầu.

**CÁC THỎA THUẬN KHÁC** (Nếu có)

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

---

---